

NGHỊ QUYẾT
Về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2026-2030 phường Pleiku

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG PLEIKU
KHÓA I, KỲ HỌP THỨ TƯ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật đầu tư công số 58/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15, sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP, ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP, ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Chỉ thị số 31/CT-TTg, ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030;

Căn cứ Thông báo số 68-TB/ĐU, ngày 22 tháng 12 năm 2025 của Đảng ủy phường Pleiku về kết luận của Ban Thường vụ Đảng ủy phường cho ý kiến đối với các văn bản của Ủy ban nhân dân phường;

Xét Tờ trình số 212/TTr-UBND, ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Pleiku về đề nghị thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 phường Pleiku; Báo cáo thẩm tra số 12/BC-BKTNS, ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân phường và ý kiến thảo luận, thống nhất của các đại biểu Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026- 2030 của phường Pleiku với các nội dung sau:

- Tổng mức đầu tư: 1.826,401 tỷ đồng để triển khai thực hiện 46 dự án, gồm:
 - Vốn ngân sách tỉnh có 02 dự án với tổng mức đầu tư là 838,300 tỷ đồng;
 - Vốn ngân sách phường có 44 dự án tổng mức đầu tư là 988,101 tỷ đồng.

2. Phân theo lĩnh vực:

- Lĩnh vực giáo dục có 08 dự án tổng mức đầu tư là 181,7 tỷ đồng;
- Lĩnh vực giao thông có 15 dự án tổng mức đầu tư là 1.146,2 tỷ đồng;
- Lĩnh vực hoá hoá, du lịch có 01 dự án tổng mức đầu tư là 60 tỷ đồng;
- Lĩnh vực hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập có 03 dự án tổng mức đầu tư là 68,8 tỷ đồng;
- Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật có 19 dự án tổng mức đầu tư là 369,701 tỷ đồng.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân phường triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 theo quy định.

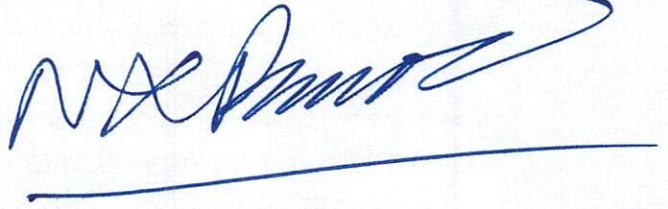
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, hai Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân phường trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường khoá I, Kỳ họp thứ Tư thông qua ngày 27 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 2;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tài chính tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy phường;
- Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường;
- Các tổ dân phố, Làng Ôp;
- Lưu: Văn thư, Hội đồng nhân dân.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Phước

PHỤ LỤC
DANH MỤC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030
(Kèm theo Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 27 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường Pleiku)

DYT: Triệu Đông

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô dự án	Thời gian khởi công, hoàn thành	Quyết định chủ trương, Quyết định đầu tư ban đầu và các Quyết định điều chỉnh										Như cầu kế hoạch giai đoạn 2026-2030				Ghi chú
					Số Quyết định: ngày/tháng /năm	Tổng mức đầu tư	Trong đó				Tổng số	Trong đó							
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách phường và ngân sách khác	Ngân sách Trung ương		Ngân sách tỉnh	Ngân sách phường và ngân sách khác						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15					
TỔNG SỐ						1.826.401		838.300	988.101	1.826.401		838.300	988.101						
DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH TỈNH, PHƯỜNG						1.826.401		838.300	988.101	1.826.401		838.300	988.101						
I	Giáo dục		08 Dự án			181.700			181.700	181.700			181.700						
1	Trường trung học cơ sở Phạm Hồng Thái	Phường Pleiku	Xây dựng mới dãy phòng học 4 tầng 20 phòng. Đầu tư trang thiết bị bàn ghế học sinh và các thiết bị dạy và học khác. Nâng cấp nhà Đa chức năng	2026-2027		33.000			33.000	33.000			33.000						
2	Trường Tiểu học Hoàng Hoa Thám	Phường Pleiku	Nhà học 03 tầng: Công trình cấp III, 03 tầng, Diện tích xây dựng: 470,0 m2, Diện tích sân: 1.380,0 m2, Nhà học bộ môn 03 tầng: Diện tích xây dựng: 470,0 m2, Diện tích sân: 1.380,0 m2. Nhà đa năng 01 tầng: Công trình cấp III, 01 tầng, Diện tích xây dựng: 660,0 m2, Chiều cao đỉnh mái : + 11,20m.	2027-2028		39.000			39.000	39.000			39.000						
3	Trường tiểu học - trung học cơ sở Lê Văn Tám	Phường Pleiku	Cơ sở 1: Xây dựng mới dãy phòng học 3 tầng 12 phòng, Đầu tư trang thiết bị bàn ghế học sinh và các thiết bị dạy và học khác. Xây nhà đa chức năng, làm lại sân bê tông. Cơ sở 2: Nhà ăn bán trú.	2027-2028		29.400			29.400	29.400			29.400						
4	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	Phường Pleiku	Xây dựng 01 dãy phòng học 3 tầng, 12 phòng và các hạng mục phụ khác. Đầu tư trang thiết bị bàn ghế học sinh và các thiết bị dạy và học khác	2027-2028		10.000			10.000	10.000			10.000						
5	Trường Mầm non Hoa Hồng	Phường Pleiku	Xây dựng mới dãy phòng 2 tầng và các hạng mục phụ. Đầu tư trang thiết bị bàn ghế học sinh và các thiết bị dạy và học khác.	2028-2029		13.000			13.000	13.000			13.000						
6	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	Phường Pleiku	Xây dựng mới dãy phòng học 4 tầng. Làm mới sân bê tông, Cổng, hàng rào, vỉa hè trước cổng trường và bếp ăn bán trú. Đầu tư trang thiết bị: bàn ghế học sinh và các trang thiết bị dạy và học khác.	2028-2029		32.300			32.300	32.300			32.300						
7	Trường trung học cơ sở Chu Văn An	Phường Pleiku	Xây dựng mới dãy phòng học 4 tầng và các hạng mục phụ. Đầu tư trang thiết bị bàn ghế học sinh và các thiết bị dạy và học khác. Xây dựng cổng trường chính	2029-2030		10.000			10.000	10.000			10.000						
8	Trường tiểu học Cù Chính Lan	Phường Pleiku	Xây dựng mới dãy phòng học 4 tầng và các hạng mục phụ. Đầu tư trang thiết bị bàn ghế học sinh và các thiết bị dạy và học khác. Xây dựng cổng trường chính	2030-2030		15.000			15.000	15.000			15.000						

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô dự án	Thời gian khởi công, hoàn thành	Quyết định chủ trương, Quyết định đầu tư ban đầu và các Quyết định điều chỉnh						Nhu cầu kế hoạch giải đoạn 2026-2030				Ghi chú
					Số Quyết định: ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư	Trong đó			Tổng số	Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách phường và ngân sách khác		Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách phường và ngân sách khác		
II	Giao thông		15 Dự án			1.146.200		838.300	307.900	1.146.200		838.300	307.900		
1	Đường N.17 (đoạn Nguyễn Du - Lý Tự Trọng)	Phường Pleiku	L=0,27km; kết cấu mặt đường: Bê tông nhựa; Bề mặt đường: 14m; Bmặt đường: 7,5m; Bvía hè: 6,5m; Hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh	2026		9.000			9.000	9.000			9.000		
2	Hẻm 17/12 Lê Đình Chinh (đoạn hẻm 17 Lê Đình Chinh - đường Hoàng Văn Thái)	Phường Pleiku	Nâng cấp đường trên cơ sở tận dụng mặt đường cũ 3,0m xử lý các vị trí ở gờ, láng nhựa tăng cường 3 lớp và cấp lề mở rộng mỗi bên 1,75m	2026		5.900			5.900	5.900			5.900		
3	Hẻm 90 Trường Chinh	Phường Pleiku	Nâng cấp đường trên cơ sở tận dụng mặt đường cũ 3,5m xử lý các vị trí ở gờ, láng nhựa tăng cường 3 lớp và cấp lề mở rộng mỗi bên 1,5m	2026		6.500			6.500	6.500			6.500		
4	Đường Đặng Văn Ngữ	Phường Pleiku	L=0,575km; kết cấu mặt đường: Bê tông nhựa; Bề mặt đường: 27m; Bmặt đường: 17m; Bvía hè: 10m; Hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh	2027		18.000			18.000	18.000			18.000		
5	Duy tu bảo dưỡng một số tuyến đường năm 2026	Phường Pleiku	Mặt đường láng nhựa tận dụng mặt đường cũ 3,0m --> 3,5m xử lý các vị trí ở gờ, láng nhựa tăng cường 2 lớp và 3 lớp; Mặt đường bê tông xi măng; tận dụng mặt đường cũ 3,0m --> 3,5m đào các vị trí mặt đường hư hỏng hoàn trả lại mặt đường hiện trạng	2026		2.200			2.200	2.200			2.200		
6	Đường Bùi Đình Túy (đoạn đường Tô Vĩnh Diện - đường Trần Văn Bình)	Phường Pleiku	L= 1,1km; đường trong đô thị cấp III; kết cấu mặt đường: Bê tông nhựa; Bề mặt đường: 20m; Bmặt đường: 10,5m, Bvía hè 9,5m; Hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh	2027-2028		130.000			130.000	130.000			130.000		
7	Đường Đặng Thùy Trâm (Cách Màng Tháng Tám - Tôn Thất Thuyết)	Phường Pleiku	L= 1,4km; đường trong đô thị cấp III; kết cấu mặt đường: Bê tông nhựa; Bề mặt đường: 24m; Bmặt đường: 16m, Bvía hè 8m; Hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh	2027-2028		70.000			70.000	70.000			70.000		
8	Duy tu bảo dưỡng các tuyến đường năm 2027	Phường Pleiku	Thăm bẻ tông nhựa; Duy tu, bảo dưỡng một số tuyến đường	2027		10.000			10.000	10.000			10.000		
9	Duy tu bảo dưỡng các tuyến đường năm 2028	Phường Pleiku	Duy tu, bảo dưỡng một số tuyến đường	2028		10.000			10.000	10.000			10.000		
10	Duy tu bảo dưỡng các tuyến đường năm 2029	Phường Pleiku	Duy tu, bảo dưỡng một số tuyến đường	2029		10.000			10.000	10.000			10.000		
11	Duy tu bảo dưỡng các tuyến đường năm 2030	Phường Pleiku	Duy tu, bảo dưỡng một số tuyến đường	2030		10.000			10.000	10.000			10.000		
12	Nút giao thông Hoa Lư, phường Pleiku	Phường Pleiku	Tổng chiều dài L=634,37m, gồm: Phần hầm kín có tổng chiều dài L=155m; Phần hầm hở có tổng chiều dài L=399,37m; Phần vượt nổi 2 đầu hầm L=80m; Tỉnh không chui trong hầm là 4,75m.	2027-2029		280.000		280.000		280.000		280.000			

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô dự án	Thời gian khởi công, hoàn thành	Quyết định chủ trương, Quyết định đầu tư ban đầu và các Quyết định điều chỉnh						Như cầu kế hoạch giai đoạn 2026-2030						Ghi chú
					Số Quyết định: ngày/tháng /năm	Tổng mức đầu tư	Trong đó			Tổng số	Trong đó						
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách phường và ngân sách khác		Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách phường và ngân sách khác				
13	Dự án Nút giao thông Hùng Vương - Bà Triệu	Phường Pleiku	Diện tích khoảng 6.585m2. Trong đó, bồi thường, giải phóng mặt bằng: 482,6 tỷ đồng; đầu tư hạ tầng: 41 tỷ đồng. Bao gồm: Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước, điện chiếu sáng	2028-2030		558.300		558.300		558.300		558.300					
14	Đường nối khu thu nhập thấp - khu dân cư Trà Đa	Phường Pleiku	Quy mô: Dài 360m; CGXD: 20m (Vía hè: 5m x 2; mặt đường: 10m); Đền bù giải phóng mặt bằng: Xây lắp nền, mặt đường; Cầu BTCT, hệ thống thoát nước, hạ tầng kỹ thuật	2026-2027		18.800				18.800		18.800			18.800		
15	Cải tạo hạ tầng khu vực cầu Nguyễn Viết Xuân	Phường Pleiku	- Mặt đường: Trên cơ sở tận dụng mặt đường cũ 8,5m xử lý các vị trí hư hỏng, cấp lề mở rộng mặt đường đạt 11.0m (kể cả dải phân cách). - Vía hè bằng đá bazan, rộng mỗi bên trung bình 3.0m. - Hệ thống thoát nước bằng cống ngầm D80-D100; tại vị trí cầu bàn cũ thay thế bằng cống hộp bê tông cốt thép H(300x250)cm. - Hoàn thiện hệ thống đảm bảo an toàn giao thông. - Di dời hệ thống điện, cấp nước, cấp quang...	2026		7.500				7.500		7.500			7.500		
III	Văn hóa, du lịch		01 Dự án			60.000				60.000		60.000			60.000		
1	Nhà rồng Làng Ôp và các hạng mục phụ	Phường Pleiku	Xây mới nhà rồng: DTXD: 350m2, Chiều cao khoảng 28m. Khuong bê tông cốt thép ôp gỗ nhôm II, mái lợp tranh nhân tạo, hoa văn: mái, tay vịn lan can, cầu thang, cột trong, ngoài nhà... Nhà vệ sinh, lát đá sân đường, bằng tên làng, Cổng, tường rào, kê bê tông, cây nền, bồn hoa, hệ thống điện và các hạng mục phụ khác	2026-2027		60.000				60.000		60.000			60.000		
IV	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập		03 Dự án			68.800				68.800		68.800			68.800		
1	Cải tạo Nhà thiếu nhi phường Pleiku	Phường Pleiku	Cải tạo Nhà thiếu nhi phường Pleiku	2027-2028		13.800				13.800		13.800			13.800		
2	Thiết bị Tru sở Ủy ban nhân dân phường Pleiku	Phường Pleiku		2027-2028		20.000				20.000		20.000			20.000		
3	Cải tạo trung tâm hoạt động thanh niên	Phường Pleiku		2027-2028		35.000				35.000		35.000			35.000		
V	Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật		19 Dự án			369.701				369.701		369.701			369.701		
1	Đầu tư xây dựng mới Trạm biến áp 250 KVA và đường dây điện hạ thế phục vụ nhu cầu sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng	Phường Pleiku	Đầu tư xây dựng mới Trạm biến áp 250 KVA và đường dây điện hạ thế phục vụ nhu cầu sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng một số cánh đồng trên địa bàn	2026		3.000				3.000		3.000			3.000		
2	Cải tạo vỉa hè một số tuyến đường 2027	Phường Pleiku	Lát đá bazan, gạch tazerô, cải tạo hệ thống thoát nước với hình thức Nhà nước và nhân dân cùng làm	2027		14.000				14.000		14.000			14.000		

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô dự án	Thời gian khởi công, hoàn thành	Quyết định chủ trương, Quyết định đầu tư ban đầu và các Quyết định điều chỉnh						Nhu cầu kế hoạch giải đoạn 2026-2030						Ghi chú
					Số Quyết định: ngày/tháng /năm	Tổng mức đầu tư	Trong đó			Tổng số	Trong đó						
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách phường và ngân sách khác		Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách phường và ngân sách khác				
3	Cải tạo vỉa hè một số tuyến đường 2028	Phường Pleiku	Lát đá bazan, gạch tazerô, cải tạo hệ thống thoát nước với hình thức Nhà nước và nhân dân cùng làm	2028		14.000			14.000	14.000					14.000		
4	Cải tạo vỉa hè một số tuyến đường 2029	Phường Pleiku	Lát đá bazan, gạch tazerô, cải tạo hệ thống thoát nước với hình thức Nhà nước và nhân dân cùng làm	2029		14.000			14.000	14.000					14.000		
5	Cải tạo vỉa hè một số tuyến đường 2030	Phường Pleiku	Lát đá bazan, gạch tazerô, cải tạo hệ thống thoát nước với hình thức Nhà nước và nhân dân cùng làm	2030		14.000			14.000	14.000					14.000		
6	Chỉnh trang hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị năm 2026	Phường Pleiku	Bổ sung hệ thống điện chiếu sáng năm 2026	2026		2.200			2.200	2.200					2.200		
7	Chỉnh trang hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị năm 2027	Phường Pleiku	Cải tạo, thay thế hệ thống điện chiếu sáng công cộng, hệ thống thoát nước, đèn tín hiệu giao thông, sơn vạch tìm đường, biển báo và các công trình công cộng khác...	2027		16.500			16.500	16.500					16.500		
8	Chỉnh trang hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị năm 2028	Phường Pleiku	Cải tạo, thay thế hệ thống điện chiếu sáng công cộng, hệ thống thoát nước, đèn tín hiệu giao thông, sơn vạch tìm đường, biển báo và các công trình công cộng khác...	2028		16.500			16.500	16.500					16.500		
9	Chỉnh trang hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị năm 2029	Phường Pleiku	Cải tạo, thay thế hệ thống điện chiếu sáng công cộng, hệ thống thoát nước, đèn tín hiệu giao thông, sơn vạch tìm đường, biển báo và các công trình công cộng khác...	2029		16.500			16.500	16.500					16.500		
10	Chỉnh trang hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị năm 2030	Phường Pleiku	Cải tạo, thay thế hệ thống điện chiếu sáng công cộng, hệ thống thoát nước, đèn tín hiệu giao thông, sơn vạch tìm đường, biển báo và các công trình công cộng khác...	2030		6.500			6.500	6.500					6.500		
11	Dầu tư hạ tầng các khu dân cư nhằm phát triển quỹ đất năm 2026	Phường Pleiku	Thiết kế mặt đường rộng 6,0m (kể cả dải ranh); Hệ thống thoát nước, cấp nước, cấp điện hoàn chỉnh; Dự kiến phát triển quỹ đất khoảng 2 ha...	2026		19.000			19.000	19.000					19.000		
12	Dầu tư hạ tầng các khu dân cư nhằm phát triển quỹ đất năm 2027	Phường Pleiku	Thiết kế mặt đường rộng 6,0m (kể cả dải ranh); Hệ thống thoát nước, cấp nước, cấp điện hoàn chỉnh; Dự kiến phát triển quỹ đất khoảng 2 ha...	2027		19.000			19.000	19.000					19.000		
13	Dầu tư hạ tầng các khu dân cư nhằm phát triển quỹ đất năm 2028	Phường Pleiku	Thiết kế mặt đường rộng 6,0m (kể cả dải ranh); Hệ thống thoát nước, cấp nước, cấp điện hoàn chỉnh; Dự kiến phát triển quỹ đất khoảng 2 ha...	2028		19.000			19.000	19.000					19.000		
14	Dầu tư hạ tầng các khu dân cư nhằm phát triển quỹ đất năm 2029	Phường Pleiku	Thiết kế mặt đường rộng 6,0m (kể cả dải ranh); Hệ thống thoát nước, cấp nước, cấp điện hoàn chỉnh; Dự kiến phát triển quỹ đất khoảng 2 ha...	2029		19.000			19.000	19.000					19.000		
15	Dầu tư hạ tầng các khu dân cư nhằm phát triển quỹ đất năm 2030	Phường Pleiku	Thiết kế mặt đường rộng 6,0m (kể cả dải ranh); Hệ thống thoát nước, cấp nước, cấp điện hoàn chỉnh; Dự kiến phát triển quỹ đất khoảng 2 ha...	2030		19.000			19.000	19.000					19.000		

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô dự án	Thời gian khởi công, hoàn thành	Quyết định chủ trương, Quyết định đầu tư ban đầu và các Quyết định điều chỉnh						Nhu cầu kế hoạch giải đoạn 2026-2030				Ghi chú
					Số Quyết định; ngày/tháng /năm	Tổng mức đầu tư	Trong đó			Tổng số	Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách phường và ngân sách khác		Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách phường và ngân sách khác		
16	Cải tạo Công viên Phương Hoàng	Phường Pleiku	S=2,72 ha; tạo điểm nhấn kiến trúc, cảnh quan, hệ thống hạ tầng hoàn chỉnh	2027		9.500			9.500	9.500			9.500		
17	Đầu tư hạ tầng dự án Khu Tái định cư Trà Đa (giai đoạn 2)	Phường Pleiku	Thiết kế mặt đường (rộng 7,5m (kể cả dải phân); Hệ thống thoát nước, cấp nước, cấp điện hoàn chỉnh; Dự kiến phát triển quỹ đất khoảng 2,3 ha...	2026		90.000			90.000	90.000			90.000		
18	Cải tạo cảnh quan bờ kè suối Hội Phú	Phường Pleiku	S=2,43 ha; trồng cây xanh, cây lá màu, tiểu cảnh, điểm nhấn kiến trúc...	2027		25.000			25.000	25.000			25.000		liên phường
19	Bồi thường, giải phóng mặt bằng chỉnh trang đô thị, thực hiện dự án Khách sạn, Trung tâm mua sắm phức hợp phường Pleiku	Phường Pleiku	Diện tích thu hồi, bồi thường 434,6 m2 đất ở	2026		33.001			33.001	33.001			33.001		